

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS - ST  
Ngày 09/02/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Cạn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nông Quang Mỹ.  
2. Bà Ma Thị Bằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST - HS ngày 01/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 28/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/HSST-QĐ ngày 11/01/2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Bàn Văn T** (tên gọi khác: không). Sinh ngày: 05/01/1993 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: (ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn K1, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn Q (đã chết) và con bà Bàn Thị T; vợ Đặng Thị H, và 01 con sinh năm 2012.

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 03 tiền án

Bản án số: 96/2014/HSST, ngày 30/10/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt: 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số: 52/2017/HSST ngày 15/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt: 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bản án số: 08/2019/HSST ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt: 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo hiện nay đang tạm giam trong một vụ án khác tại trại giam Công an tỉnh Tuyên Quang.(Có mặt).

**2. Họ và tên: Đặng Văn T1** (tên gọi khác: không). Sinh ngày: 11/01/1994 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: ( ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn K1, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và con bà Bàn Thị M; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 02 tiền án

Bản án số: 05/2014/HSST ngày 11/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt: 08 năm 06 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

Bản án số: 52/2020/HSST ngày 16/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt: 01 năm 01 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số: 66/CĐKNCT-TA ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. ( Nay tại ngoại có mặt).

**Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** ông Đặng Xuân H, sinh năm 1959.(Có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 29/6/2021, Công an xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tại khu vực thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn có hai đối tượng có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an xã L đã tiến hành xác minh thì phát hiện có hai đối tượng như quần chúng nhân dân báo. Khi kiểm tra, thì một đối tượng đã xuống xe bỏ chạy, còn lại một đối tượng có lý lịch là Đặng Văn T1 năm 1994 cùng trú tại Thôn K1, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ:

Thu tại túi quần trước bên phải của Đặng Văn T1 đang mặc: 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong có 01 (một) gói giấy một mặt màu bạc, một mặt màu

trắng chứa cục và bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói cục và bột màu trắng trên vào phong bì ký hiệu T1.

Tạm giữ 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE  $\alpha$  màu xanh, biển kiểm soát 22H8-1494, xe đã qua sử dụng, Số khung: RLHHC09063Y451825; Số máy: HC09E-0451918.

Đến ngày 01/7/2021, đối tượng Bàn Văn T sinh năm 1994, trú tại Thôn K1, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã đến Công an xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để trình diện và đầu thú thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 21 giờ 10 phút ngày 29/6/2021 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu T1 có 01 (một) gói nilon trong suốt bên trong có 01 (một) gói được gói bằng loại giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng bên trong có chứa cục và bột màu trắng, có tổng khối lượng 0,51 (Không thấy năm một gam). Cân riêng số cục và bột màu trắng có khối lượng 0,09g (Không thấy không chín gam).

Sau khi cân xác định khối lượng cơ quan điều tra đã tiến hành cho cục và bột màu trắng vào túi nilon trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ và niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 để gửi giám định. Còn vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

Tại Kết luận giám định số 136/KTHS-MT ngày 06/7/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: “*Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,09g (Không thấy không chín gam).*”

Quá trình điều tra, truy tố Đặng Văn T1 và Bàn Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/6/2021 Bàn Văn T sinh năm 1993 rủ Đặng Văn T1 sinh năm 1994, trú cùng Thôn K1, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đi xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$ , biển kiểm soát 22H8 - 1494 (xe của ông Đặng Xuân H, sinh năm 1959, trú tại xóm B, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang là bạn của mẹ bị cáo T1) chở T. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì T1 và T đi đến thôn N, xã L, T1 dừng xe cho T xuống và bảo T đợi để T1 đi tìm mua ma túy. Sau khi T xuống xe T1 điều khiển xe đi theo hướng ra chợ xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, trên đường đi có gặp một người đàn ông không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể và mua với người đàn ông đó được 01 (một) gói ma túy với giá tiền là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó T1 điều khiển xe quay lại chở T ra khu vực bờ suối gần đây để sử dụng ma túy. Tại đây T1 lấy gói ma túy vừa mua được ra lấy một nửa cho vào xilanh để pha và cả hai cùng sử dụng. Số ma túy còn lại T1 gói lại như ban đầu và gói thêm lớp giấy nilon trong suốt bên ngoài rồi đưa cho T để T cất vào trong túi quần bên phải của T đang mặc và T1 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T quay về. Khi về đến kéo C, thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì T và T1 bị công an xã L yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này T1 xuống xe rồi bỏ chạy, còn T bị giữ lại cùng số tang vật.

Về vật chứng:

Sau khi giám định còn lại 0,06 gam ma túy loại Heroine cùng vỏ phong bì; 01

(một) xe mô tô HONDA WAVE  $\alpha$  màu xanh, biển kiểm soát 22H8 – 1494 hiện nay đang được bảo quản theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/12/2021 giữa Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKSCĐ, ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo Bàn Văn T và Đặng Văn T1 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, trình bày bản luận tội và đề nghị. Giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Văn T, bị cáo Đặng Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Bàn Văn T: Xử phạt bị cáo Bàn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đặng Văn T1: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 từ 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung các bị cáo T1, bị cáo T theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

Vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 0,06 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong ban đầu không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE  $\alpha$  màu xanh, biển kiểm soát 22H8 – 1494, xe đã qua sử dụng được trả lại cho ông Đặng Xuân H.

Án phí: Căn cứ Điều 135, 136/ BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Cho các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa trình bày bản luận cứ bào chữa và đề nghị: Về tội danh nhất trí các bị cáo T1 và T đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo T1 có 03 tiền án, không có tiền sự như cáo trạng truy tố và điều luật áp dụng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; bị cáo T có 02 tiền án, không có tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T1 ra đầu thú nhưng hiện nay đang bị tạm giam trong vụ án khác và có tình tiết tăng nặng là tái phạm. Vì vậy, đối với Bàn Văn T đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bàn Văn T từ 15 đến 20 tháng tù; đối với Đặng Văn T1 căn cứ điểm a khoản 1

Điều 249, Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đặng Văn T1 từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1 và T theo khoản 5 Điều 249/BLHS. Căn cứ Điều 135, 136/ BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Căn cứ Điều 46,47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự . Đối với số vật chứng ma túy là vật cấm lưu hành, vỏ phong bì không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe mô tô HONDA WAVE  $\alpha$  màu xanh, biển kiểm soát 22H8 – 1494, xe đã qua sử dụng được trả lại cho ông Đặng Xuân H.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa và không ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa ông Đặng Xuân H người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin được lấy lại chiếc xe máy và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Bàn Văn T, Đặng Văn T1: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là sai nên các bị cáo tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và xin được hưởng mức án thấp nhất.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên , Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/6/2021 Bàn Văn T rủ Đặng Văn T1 đi sang xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$ , biển kiểm soát 22H8 - 1494 chở T. Khi đến xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn T1 có gặp một người không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể tại khu vực đường đi ra chợ xã L và mua được 01 (một) gói ma túy heroine với giá tiền là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy T1 cùng T ra khu vực bờ suối thuộc thôn N, xã L để sử dụng một phần của gói ma túy. Số ma túy còn lại T1 gói lại đưa cho T để cất vào trong túi quần, còn T1 điều khiển xe mô tô chở T quay về nhà. Khi đến kéo C, thuộc thôn N, xã L thì bị tổ công tác Công an xã L, huyện Chợ Đồn bắt quả tang, thu giữ thu giữ 0,09g (Không thấy không chín gam) ma túy heroine và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$ , biển kiểm soát 22H8 - 1494.

Hành vi tàng trữ 0,09g (Không thấy không chín gam) của Bàn Văn T và Đặng Văn T1 hành vi chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái

*phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Bàn Văn T do trước đó vào ngày 24/01/2019 đã bị Tòa án nhân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HSST, đến ngày 20/01/2021 thì chấp hành án xong trở về địa phương, đến ngày 29/6/2021 chưa được xóa án tích.

Đối với Đặng Văn T1 do trước đó vào ngày 11/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 2 Điều 194, nay là Điều 251/BLHS năm 2015 theo bản án số: 05/2014/HSST. Ngày 14/01/2020 thì chấp hành án xong; ngày 16/9/2020, bị Tòa án nhân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HSST, đến ngày 22/6/2021 thì chấp hành án xong trở về địa phương, đến ngày 29/6/2021 chưa được xóa án tích.

Do vậy, lần phạm tội này của các bị cáo Bàn Văn T và Đặng Văn T1 phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung như sau:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án : 29/6/2021 Bàn Văn T rủ Đặng Văn T1 đi sang xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi T1 chở T bằng phương tiện xe máy khi đến xã L, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. T1 mua được 01 (một) gói ma túy heroine với giá tiền là 150.000<sup>d</sup> (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) với một người đàn ông không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể. Sau khi mua được ma túy T1 cùng T sử dụng một phần của gói ma túy. Số ma túy còn lại T1 gói lại đưa cho T để cất vào trong túi quần, còn T1 điều khiển xe mô tô chở T quay về nhà thì bị tổ công tác Công an xã L, huyện Chợ Đồn bắt quả tang, thu giữ thu giữ 0,09g (*Không thấy không chín gam*) ma túy heroine. Thấy T1 là người rủ T và trực tiếp mua ma túy, T là người được cùng T1 sử dụng ma túy và cất giấu số ma túy còn lại nên hai bị cáo thực hiện một tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn được quy định tại Điều 17/BLHS. Tuy nhiên, ngày 29/6/2021 khi bắt quả tang T1 bỏ chạy đến ngày 01/7/2021 ra đầu thú và bị cáo T1 đang bị tạm giam trong một vụ án khác. Nên khi lượng hình phạt tù đối với các bị cáo cần xem xét cho phù hợp.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các

bị cáo:

Về nhân thân: Trước lần phạm tội này các bị cáo không có tiền sự, bị cáo T1 có 03 tiền án; bị cáo T có 02 tiền án; tại phiên tòa các bị cáo khai nhận có sử dụng ma túy. Nên các bị cáo không được coi là có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Đầu thú” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo Bàn Văn T và bị cáo Đặng Văn T1 là nằm trong khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[6] Đánh giá quan điểm đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo: Tại phiên tòa người bào chữa đã đề nghị về tội danh, hình phạt tù, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, vật chứng là có căn cứ.

[7]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật. Thấy các bị cáo có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật hành vi của các bị cáo đã thực hiện. Do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tập trung cải tạo răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[8]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T1 kết thúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo T1 khai không thể cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Đối với ông Đặng Xuân H quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được ông H không biết việc T1 sử dụng chiếc xe vào việc mua, tàng trữ ma túy nên không xem xét, xử lý ông H là phù hợp.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo không có thu nhập, sử dụng ma túy, không có tài sản riêng, các bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[10]. Về vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T136 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã được niêm phong theo quy định. (*bên trong phong bì có chứa 0,06 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu T2*). Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T3 đã được niêm phong theo quy định ( bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T1 và gói giấy ban đầu).Đối với số vật chứng là 0,06 gam ma túy là vật cầm lưu hành và vỏ phong bì không có giá trị được tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe mô tô HONDA WAVE  $\alpha$  màu xanh, biển kiểm soát 22H8 – 1494, xe đã qua sử dụng, Số khung: RLHHC09063Y451825; Số máy: HC09E-0451918. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chủ sở hữu chiếc xe là ông Đặng Xuân H nhưng ông H không biết việc bị cáo T1 sử dụng chiếc xe vào việc mua, tàng trữ ma túy cần trả lại cho ông Đặng Xuân H theo quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Nên cần xem xét cho các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Bàn Văn T; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đặng Văn T1.

Tuyên bố: Các bị cáo Bàn Văn T và Đặng Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 20 ( Hai mươi ) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo Bàn Văn T và bị cáo Đặng Văn T1 theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

Vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T136 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã được niêm phong theo quy định. (*bên trong phong bì có chứa 0,06 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu T2*).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T3 đã



được niêm phong theo quy định ( bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T1 và gói giấy ban đầu).

Trả lại cho ông Đặng Xuân H 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE  $\alpha$  màu xanh, biển kiểm soát 22H8 – 1494, xe đã qua sử dụng, Số khung: RLHHC09063Y451825; Số máy: HC09E-0451918.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 08 tháng 12 năm 2021)*

Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và đơn xin miễn án phí của các bị cáo. Mỗi bị cáo Bàn Văn T và Đặng Văn T1 được miễn 200.000, đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Cạn**